



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: [REDACTED]

IV# : \_\_\_\_\_

VEWL# : \_\_\_\_\_

I-171: Y N

EXIT VISA #: \_\_\_\_\_

HO# : \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN KIA  
Last Middle First

Current Address: 108 #402 Lê Lợi - Q1 - HCM city

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-1978  
Years: 02 Months: 06 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name \_\_\_\_\_

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hồ sơ Nguyễn Văn Khoa

8019-169/143051

(7)

BUU CHINH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

BUU CHINH  
Service des Postes

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BÁO NHẬN

5  
(BD 29)  
Nhật án Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timber du bureau  
renvoyant l'avis



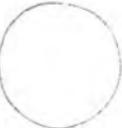
Họ tên địa chỉ (1): Mrs. Pham thị Tú  
(Nom et adresse)

Phường 472 - Số nhà 108 Đường Lê Lợi <sup>ST</sup> <sub>SAIGON</sub>

Thành phố Hồ Chí Minh Quốc (Paye) VIỆT NAM.

(1) Người gửi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gửi, di chuyển và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

|   |  |  |
|---|--|--|
| Do Bureau cung goc ghi<br>A remplir par le bureau<br>d'origine  | Bureau phuham ghi so (1). R <u>038</u> Bureau kiem Na _____<br>Envoi recommandé <u>Han</u> Colis postal<br>Ký gửi tại Bureau cung _____<br>Déposé au bureau de poste de _____<br>ngày <u>18</u> 19 <u>89</u><br>le |  |
| Địa chỉ người nhận <u>Director Q.D.P. 127 Panjabium</u><br>Adresse du destinataire <u>Building South Sathorn Tai Road Bangkok 10120</u> |  |  |
| Ghi ở Bureau cung nhận<br>A remplir à destination   | Người ký tên dưới đây khai rằng Bureau phuham ghi trên đây đã phát <u>Bhai land</u><br>Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été délivré libre<br>ngày _____<br>le                                |  |
| Chữ ký người nhận<br>Signature du destinataire (1)  | Chữ ký nhân viên Nhật án Bureau cung nhận<br>- Bureau cung nhận<br>Signature de l'agent<br>du bureau destinataire  | Timbre de Bureau<br>destinataire   |
| <br><u>24 AUG 1989</u>                                 |  |  |

BÌ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »  
 Nếu phát chậm ghi ký do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Số: 2.296/QĐ.

7  
**GIẤY RA TRẠI**

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Hội Vụ số 104-QĐ-HV ngày 22-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 104-QĐ-HV ngày 22-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**CẤP GIẤY RA TRẠI**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN KÍA 7790-L3-T12.

Ngày, tháng, năm sinh: 1979.

Quê quán: \_\_\_\_\_

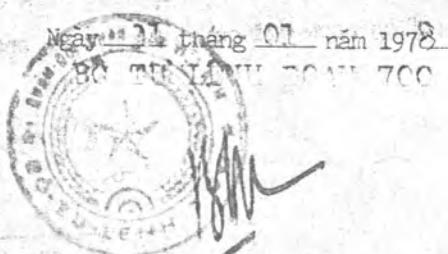
Trú quán: 49A-ấp 1-xã Tân Phú Trung- Củ Chi-Gia Định  
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các  
tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 69/143.051-Trung úy  
Sĩ quan quân báo bộ binh.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Về : 49A-ấp 1-xã Tân Phú Trung thuộc Huyện, Quận: Củ Chi. Tỉnh, Thành phố:  Hồ Chí Minh, và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng.

- Thời hạn đi đường: 03/02/78 Một ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền à lương thực đi đường: 300.000 đồng (hàng tháng 2 + tiền le thi đường +  
Tiền à lương thực đi đường đã nhận: Tiền à lương thực hết ngày 03/02/78  
( thuộc sự đóng ý của Ban cai quản Thành phố ).



Trúm: NGUYỄN VĂN KÍA